

SDR ĐỒNG TIỀN CỦA CÁC ĐỒNG TIỀN

PHẠM VĂN NĂNG
ĐHKT-TP.HCM

SDR (*Special Drawing Rights*) hay DTS (*Droits de Tirage Speciaux*) gọi là quyền rút vốn đặc biệt do IMF phát hành giúp các nước hội viên gặp thiếu hụt cán cân thanh toán quốc tế trang trải nợ nần với nước ngoài.

SỰ RA ĐỜI SDR

Hiệp ước Bretton Woods ra đời 7.1944 là cơ sở pháp lý quốc tế để đưa đồng dollar Mỹ (USD) lên vị trí đứng đầu trong hệ thống tiền tệ quốc tế, một trong những nội dung cơ bản của hiệp ước Bretton Woods là thiết lập chế độ tỉ giá cố định (dao động $\pm 1\%$) giữa USD với đồng tiền các nước tham gia. Vai trò độc tôn của USD ngày càng gây mâu thuẫn quyền lợi đối với các nước khác. Trong thập niên 60, USD ngày càng suy yếu, cơ sở đảm bảo cho nó không còn vững vàng như những năm đầu sau thế chiến thứ hai; dự trữ vàng của Mỹ ngày càng giảm dần, cán cân thanh toán quốc tế của Mỹ ngày càng thiếu hụt, số lượng USD phát hành ra nước ngoài ngày càng tăng, USD càng mất giá, các nước không dám dự trữ nhiều USD trong dự trữ ngoại hối của mình.

Mặt khác sản lượng vàng sản xuất trong những năm 60 do nhiều nguyên nhân, hầu như đứng yên hoặc tăng không đáng kể.

Lượng vàng cung cấp trên thế giới

1963:	1905 tấn
1964:	1855 tấn
1965:	1990 tấn
1966:	1440 tấn
(do Nga ngưng bán vàng)	

Vai trò làm phương tiện lưu thông và thanh toán quốc tế của vàng càng bị thu hẹp, vàng bị giữ chặt trong kho dự trữ của ngân hàng trung ương các nước.

Như vậy, do cuộc tranh chấp giữa USD và vàng trong vai trò tiền tệ thế giới đã đưa SDR lên địa vị phương tiện thanh toán, dự trữ quốc tế và là thước đo giá trị cho tất cả các đồng tiền

khác. Chế độ bản vị SDR ra đời.

Hội nghị hàng năm IMF ngày 3.10.1969 đã chấp thuận dự án phát hành 9,5 tỉ SDR từ 01.01.70 (1970: 3,5 tỉ SDR; 1971: 3 tỉ SDR; 1972: 3 tỉ SDR).

Lúc đầu SDR có hàm lượng vàng giống USD tức là 0,888671 gam vàng nguyên chất thực ra SDR chỉ là đơn vị tiền tệ ghi sổ do IMF phát hành cho các nước hội viên vay để cải thiện cán cân thanh toán quốc tế. Nguyên tắc phân phối SDR dựa vào tỉ lệ cổ phần đóng góp của mỗi nước hội viên trong IMF.

Thí dụ: Mỹ chiếm 24,4% trong tổng số vốn của IMF, nếu IMF phát hành 1 tỉ SDR thì Mỹ được phân phối 244 triệu SDR.

Từ 1974, IMF đã công bố nội dung mới của SDR nó không còn hàm lượng vàng nữa, mà được tính bằng tổng số giá trị của "một nhóm đồng tiền" (rổ tiền tệ) bao gồm 16 đồng tiền. Đó là những đồng tiền của những nước có giá trị xuất khẩu chiếm từ 1% trở lên trong tổng giá trị xuất khẩu thế giới tư bản trong vòng 5 năm 1968-1972.

VIỆC SỬ DỤNG SDR

Các nước hội viên của IMF gặp thiếu hụt trong cán cân thanh toán quốc tế có thể sử dụng SDR do IMF phân chia.

IMF chỉ định nước hội viên có cán cân thanh toán bội thu và dự trữ vàng, ngoại tệ mạnh đòi mua SDR của nước hội viên cán vàng hay ngoại tệ.

Ngược lại, nước hội viên gặp thiếu hụt dự trữ vàng và ngoại tệ thì dùng SDR được IMF phân chia để mua ngoại tệ mạnh (chuyển đổi được) ở nước thừa ngoại tệ (quyền sử dụng giới hạn 70% số SDR được phân chia) và phải trả lãi suất 1,5%/năm cho nước hội viên mua SDR.

Thí dụ: Uruguay dùng SDR được IMF phân chia để đổi lấy GBP (bảng Anh) của Anh (do IMF chỉ định) để trả nợ.

THÁI ĐỘ CỦA CÁC NƯỚC ĐỐI VỚI SDR

Dù đã ra đời từ 1970, nhưng thái độ của các nước cũng rất khác nhau đối với SDR.

Mỹ đưa SDR lên thay thế vàng với ý đồ duy trì địa vị đứng đầu của USD đang suy yếu dần. Mỹ muốn loại trừ chức năng tiền tệ thế giới của vàng (luôn luôn giữ chặt dự trữ vàng trong kho không để cho sụt giảm) để SDR thay thế, SDR do IMF phân chia mà IMF do Mỹ kiểm soát (quyền bỏ phiếu

theo tỉ lệ cổ phần đóng góp); Mỹ có tỉ phủ quyết bất kỳ quyết định nào của IMF nếu thấy không có lợi cho họ.

Đối với các nước phát triển trong đó có Pháp các nước EEC (Cộng đồng kinh tế châu Âu) lúc đầu ủng hộ vai trò của vàng, sau đồng ý đưa SDR thay vàng. Sự nhân nhượng này nhằm mục đích loại trừ USD ra khỏi vị trí đứng đầu hệ thống tiền tệ thế giới.

Đối với các nước đang phát triển, cổ phần đóng vào IMF tương đối ít nên phản ứng không có gì gay gắt. Họ chỉ rằng chế độ SDR chỉ có lợi cho các nước giàu (cổ phần lớn trong IMF), còn họ có thiếu hụt trong cán cân thanh toán nhưng lại cần các khoản vay dài hạn hơn để phát triển kinh tế, trong khi SDR chỉ nhằm mục đích bù đắp thiếu hụt ngắn hạn của cán cân thanh toán quốc tế.

Hiện nay việc xác định giá trị SDR đã được cải tiến chỉ dựa vào 5 đồng tiền chủ chốt: USD, GBP, FRF, DEM, JPY.

IMF hàng ngày công bố tỉ giá các đồng tiền so với SDR.

Qua bảng dưới ta thấy, giá trị của USD so với SDR là số nghịch đảo. Giá trị của SDR được tính dựa trên các giá trị được tính bằng USD của 5 đồng tiền trên dựa vào tỉ giá hối đoái thị trường.

Với tư cách là đồng tiền quốc tế SDR xác định giá trị của những đồng tiền khác 1 cách gián tiếp dựa trên giá hối đoái của đồng tiền đó so với USD được ngân hàng trung ương nước đó công bố và tỉ giá giữa SDR so với USD.

Riêng đối với đồng Rial (của Iran) Dinar (của Libie) thì được công bố giá trực tiếp so với SDR.

Tóm lại việc xác định giá trị SDR là đơn vị tiền tệ quốc tế, làm thước đo cho toàn bộ hệ thống tiền tệ thế giới như đã trình bày trên là hết sức lắt léo. Lấy giá trị của các đồng tiền giá này để định ra giá trị của 1 thứ tiền giấy khác (SDR) rồi được chọn làm thước đo giá trị cho các đồng tiền giấy đó!

Tương lai chế độ SDR ra sao? Đó là vấn đề nan giải mà các nhà lý luận tiền tệ thế giới chưa tìm ra được 1 biện pháp nào thỏa đáng cho chế độ tiền tệ các nước hiện nay.

Tài liệu tham khảo

Sự sụp đổ đồng dollar Mỹ, NXB Sự Thật 1977

TS. Nguyễn Văn Ngôn, Tiền tệ và ngân hàng, Viện Đào tạo mở rộng, TP.HCM, 1992
IMF Survey, August 23, 1993.

Bảng biểu thị các đồng tiền so với SDR

Đồng tiền	2.8.93	3.8.93	4.8.93	5.8.93	6.8.93	9.8.93	10.8.93
Mark Đức	2,40406	2,38316	2,38911	2,39332	2,39021	2,37352	2,37876
Franc Pháp	8,3995	8,35296	8,2538	8,2958	8,32724	8,30132	8,3712
Yen Nhật	145,236	145,956	146,663	147,013	145,468	146,161	146,072
Bảng Anh	0,937158	0,929025	0,930096	0,932397	0,937711	0,935117	0,940644
Dollar Mỹ	1,38915	1,39939	1,39812	1,39813	1,39672	1,398	1,39648